

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Lào Cai năm 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025;

Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài Chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Đề án số 7-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy tỉnh Lào Cai về việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020-2025; Kết luận số 281-KL/TU ngày 20/10/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 15/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến 2030;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Lào Cai năm 2023, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm thay đổi nhận thức của toàn xã hội, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Truyền thông nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

- 100% cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT.

- Ít nhất 40% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT.

- Từ 30% NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe

- 10 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT.

b) Khám sức khỏe, phát hiện, quản lý điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

- Ít nhất 58% số NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

- Có trên 75% số NCT được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe.

- Ít nhất 80 % số NCT bị bệnh được khám và điều trị.

- Từ 50% số NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

- Trên 40% số NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

- Phần đầu từ 80% số NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.

- Ít nhất 56% số câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

- Từ 30% số xã phường, thị trấn có ít nhất 01 CLB chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất 01 tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

c) Phát triển cơ sở chăm sóc tập trung và điều trị bệnh cho người cao tuổi

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện thành lập Trung tâm chăm sóc tập trung (hoặc trung tâm dưỡng lão) tại thành phố Lào Cai; thành lập khoa lão khoa hoặc có giường bệnh điều trị cho người cao tuổi tại các Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Mường Khương.

- Có trên 40% bệnh viện tuyến tỉnh có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là NCT.

- 100% người cao tuổi có thẻ BHYT.

(Có Phụ biểu 01 kèm theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền; đẩy mạnh truyền thông, vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của tỉnh để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT ở địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên lồng ghép tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức truyền thông trực tiếp, hướng dẫn NCT tự chăm sóc; lồng ghép với các hoạt động truyền thống nhân ngày truyền thống NCT Việt Nam và Tháng hành động vì NCT Việt Nam hằng năm.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT.

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT cho tuyến dưới.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Xây dựng, triển khai và duy trì các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với NCT; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT, mô hình chăm sóc sức khỏe cho NCT tại công đồng; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT (mạng xã hội, internet,...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực về truyền thông, tư vấn và chăm sóc sức khỏe NCT các tuyến; đặc biệt là trạm y tế xã/phường/thị trấn và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Đào tạo và sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Đào tạo tập huấn cho người thân chăm sóc NCT tại gia đình.

4. Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT

- Tiếp tục đề xuất xây dựng và thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh: Rà soát, bổ sung các văn bản về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của NCT; khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; tích cực xây dựng môi trường thân thiện với NCT; tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đã được ban hành vẫn còn hiệu lực.

- Xây dựng hệ thống: Chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Đưa mục tiêu chăm sóc sức khỏe vào nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, địa phương. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong năm 2023.

- Vận động các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc NCT hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Dự kiến kinh phí hoạt động: Tổng kinh phí: 13.988, 9 triệu đồng.
- + Ngân sách trung ương: 1.588,6 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương: 12.400, 3 triệu đồng.

(Có phụ biểu 02 kèm theo)

- Ngân sách tỉnh: Các cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh thực hiện nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí tại Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh.

- Ngân sách huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị ở cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, theo dõi, giám sát và đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn trong việc: Trình cấp kinh phí triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, quản lý và khám sức khỏe định kỳ; tuyên truyền phổ biến về nội dung của kế hoạch, huy động nguồn lực thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tiếp tục tổ chức triển khai một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 thực hiện như: xây dựng xã, phường, thị trấn thân thiện với NCT; Trung tâm dưỡng lão và các chỉ tiêu khác đã giao trong kế hoạch; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động đầy đủ và đúng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục chủ trì tham mưu UBND tỉnh đảm bảo nguồn lực (nguồn vốn, quỹ đất) để xây dựng Trung tâm chăm sóc sức khỏe tập trung (Trung tâm dưỡng lão), phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

Tiếp tục chủ trì tham mưu UBND tỉnh đảm bảo nguồn nhân lực, bộ máy tổ chức để đảm bảo hoạt động của các khoa Lão khoa, giường bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Mường Khương, Trung tâm chăm sóc sức khỏe tập trung (Trung tâm dưỡng lão) tại tỉnh Lào Cai hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo mục tiêu của kế hoạch; thẩm định chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thẩm định dự toán chi tiết kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT năm 2023.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NCT; quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền để kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội cho NCT tại cộng đồng và tổ chức quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, phục hồi chức năng đối với NCT tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định

- Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh, Ban đại diện Hội NCT tỉnh đánh giá đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch: Tỷ lệ NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe; đảm bảo tỷ lệ NCT có thẻ BHYT.

7. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội (thành viên Tiểu ban chỉ đạo công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình tỉnh)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo và tổ chức triển khai, đưa các nội dung, hoạt động của Kế hoạch vào kế hoạch, chương trình, nội dung công tác năm 2023 của ngành lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát các hoạt động của kế hoạch thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý.

8. Ban đại diện Hội NCT tỉnh:

Chủ trì hướng dẫn Ban đại diện Hội NCT huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT thuộc địa phương mình quản lý; thống kê, cung cấp thông tin về NCT; phối hợp với ngành Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động của kế hoạch. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, hưởng ứng triển khai chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành thành lập các loại hình câu lạc bộ NCT đưa nội dung chăm sóc sức khỏe vào hoạt động câu lạc bộ; thành lập mô hình xã/phường/thị trấn thân thiện với NCT; triển khai mô hình chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng ở các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch với các chương trình kế hoạch trên địa bàn (từ việc xây dựng kế hoạch đến tổ chức thực hiện).

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể (thành viên Tiểu Ban Dân số -KHHGD, Ban Chỉ đạo công tác Y tế - Dân số tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT về Sở Y tế (báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6/2023; báo cáo năm trước ngày 15/12/2023) để tổng hợp báo cáo Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Lào Cai năm 2023. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh;
- Lưu VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung